

CHƯƠNG TRÌNH

Xúc tiến đầu tư vào các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2020

1. Kết quả đạt được

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ và đồng hành của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các sở, ngành liên quan cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp nên hoạt động đầu tư, kinh doanh tại các Khu công nghiệp và Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh năm 2020 có bước phát triển tích cực, có hiệu quả; một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng như kim ngạch xuất nhập khẩu, nộp ngân sách Nhà nước... có sự tăng trưởng.

1.1 Tại Khu công nghiệp Trà Đa:

Năm 2020, đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho 04 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 330,4 tỷ đồng. Đến nay, có 59 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.560 tỷ đồng (*tăng 12,39% so với năm 2019*), tổng vốn đầu tư đã thực hiện 1.831 tỷ đồng (*tăng 15,9% so với năm 2019*); đạt 76,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Hiện, trong Khu công nghiệp Trà Đa có 05 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, vốn đầu tư đăng ký là 420 tỷ đồng và vốn đầu tư thực hiện là 248 tỷ đồng (*vốn FDI ổn định trong nhiều năm*). Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư cho 18 dự án.

Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 2.639 tỷ đồng (*tăng 11% so với cùng kỳ năm 2019*); tổng doanh thu thuần đạt 1.734 tỷ đồng (*tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2019*); doanh thu công nghiệp đạt 1.073 tỷ đồng (*giảm 11% so với cùng kỳ năm 2019*); nộp ngân sách nhà nước đạt 68,7 tỷ đồng (*tăng 30% so với cùng kỳ năm 2019*). Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 86,9 triệu USD (*tăng 46% so với cùng kỳ năm 2019*).

Hiện tại, Khu công nghiệp Trà Đa giải quyết việc làm 1.827 lao động (*giảm 8% so với cùng kỳ năm 2019*), trong đó lao động nước ngoài 01 người (*giảm 50% so với cùng kỳ năm 2019*), lao động đồng bào dân tộc thiểu số 475 người, chiếm 26,1% trong tổng số lao động (*giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2019*). Số lao động tham gia đóng BHXH 1.344 người (*chiếm 73,8% tổng số lao động*). Thu nhập bình quân của người lao động đạt 5.600.000 đồng/người/tháng.

1.2 Tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh:

Năm 2020, đã cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 05 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 76,1 tỷ đồng; Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/

Quyết định chủ trương đầu tư, giãn tiến độ thực hiện dự án cho 10 dự án.

Đến nay, có 32 nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư 39 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 552,3 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư thực hiện 192 tỷ đồng, đạt 35% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 67 triệu USD (*tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2019*). Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 43 triệu USD (*tăng 42% so với cùng kỳ năm 2019*), kim ngạch nhập khẩu đạt 25 triệu USD (*giảm 29,6% so với cùng kỳ năm 2019*); doanh thu thuần đạt 239 tỷ đồng (*giảm 55,7% so với cùng kỳ năm 2019*); tổng thu ngân sách nhà nước đạt 6 tỷ đồng (*giảm 64% so với cùng kỳ năm 2019*).

Khu trung tâm Khu kinh tế Cửa khẩu hiện có 111 lao động làm việc thường xuyên (*bằng số liệu cùng kỳ năm 2019*); Thu nhập bình quân của người lao động đạt 4.300.000 đồng/người/tháng.

1.3. Khu công nghiệp Nam Pleiku

Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku - tỉnh Gia Lai được Thủ tướng Chính phủ cấp Quyết định Chủ trương đầu tư số 1118/QĐ-TTg ngày 03/9/2019; Ban Quản lý Khu kinh tế đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 517,5 tỷ đồng trên diện tích 191,55 ha.

Hiện nhà đầu tư đang triển khai các hạng mục công trình xây dựng cơ bản.

Nhà đầu tư đã kêu gọi một số dự án và nhận đặt cọc của một số nhà đầu tư thứ cấp đồng thời hướng dẫn một số thủ tục để tiến hành đầu tư song song với việc đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp.

1.4. Công tác thu hút đầu tư:

Công tác cải cách hành chính được chú trọng triển khai thực hiện gắn với các giải pháp góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Gia Lai năm 2020 nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tạo sự hấp dẫn, thuận lợi, thông thoáng, minh bạch và thân thiện cho nhà đầu tư/doanh nghiệp; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ công chức Ban Quản lý Khu kinh tế; Công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC được tiến hành thường xuyên. Các TTHC tiếp tục được duy trì rút ngắn thời gian xử lý trước hạn 30% so với thời gian quy định. Chất lượng, hiệu quả hoạt động cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu từng bước được nâng lên.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ban Quản lý Khu kinh tế đã phát động phong trào thi đua đến công chức, người lao động thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính; tập trung quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt với phương châm ***“Đoàn kết - Kỷ cương - Đồng hành - Hiệu quả”***.

Triển khai thực hiện và chấp hành nghiêm túc Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai và Thông báo số 62/TB-BQLKKT ngày 26/4/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc phân đấu giảm 30% thời gian trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, áp dụng từ ngày 03/5/2017. Tính đến ngày 31/12/2020, bộ phận “Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả” đã thụ lý 95 hồ sơ. Kết quả: 86 hồ sơ trả kết quả đúng thời gian quy định, đạt 100%, 09 hồ sơ đang trong thời gian xử lý. Đồng thời, đã rà soát những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính để đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành danh mục 03 TTHC mới trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Những hạn chế

Gia Lai là tỉnh miền núi, biên giới, xa cảng biển, việc vận chuyển hàng hóa chủ yếu bằng đường bộ nên ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư.

Hiện, chưa có cơ chế đặc thù riêng cho Khu kinh tế cửa khẩu nên chưa tạo động lực để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn này.

Một số chỉ tiêu kinh tế tại Khu công nghiệp Trà Đa và Khu kinh tế cửa khẩu giảm so với cùng kỳ năm 2019 là do ảnh hưởng của định bệnh Covid-19 gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp/nhà đầu tư.

Hoạt động kinh doanh ở Khu kinh tế cửa khẩu chủ yếu theo mùa vụ, kim ngạch xuất nhập khẩu, nộp ngân sách giảm mạnh, các chính sách xuất khẩu nước bạn nhiều thay đổi, mặt hàng gỗ xuất nhập khẩu qua biên giới giảm, chi phí vận chuyển cao, lượng hàng hóa qua cửa khẩu giảm, hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là các mặt hàng được hưởng thuế suất ưu đãi vì vậy nộp ngân sách giảm. Nguồn cung hàng nông sản từ Campuchia về Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh giảm, các doanh nghiệp phải cạnh tranh giá mua với thị trường Thái Lan, Trung Quốc...

Lực lượng lao động tại khu vực cửa khẩu không đáp ứng được nhu cầu kể cả về lượng lẫn về chất, do đó, nhiều doanh nghiệp phải tuyển từ nơi khác đến.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2021

1. Yêu cầu

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thực hiện phương châm "**Đoàn kết - Kỷ cương - Đồng hành - Hiệu quả**" nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ưu tiên thu hút các dự án có năng lực tài chính, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, sử dụng nguồn nguyên liệu thế mạnh của địa phương chế biến sâu các sản phẩm nông sản, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đóng góp ngân sách tỉnh và sử dụng nguồn lao động ổn định. Trước mắt, tập trung kêu gọi xúc tiến đầu tư các dự án sau:

- Sản xuất các sản phẩm từ cao su;
- Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt;
- Chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C và VietGAP);
- Chế biến sản phẩm hồ tiêu: Tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGAP);
- Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

(Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai).

Và các dự án nằm trong danh mục kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2020-2021.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính; rút gọn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục cản trở việc đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và thu hút các nhà đầu tư; chú trọng nâng cao năng lực của cán bộ, công chức làm công tác xúc tiến đầu tư.

Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu là nền tảng trong chương trình xúc tiến đầu tư.

2. Nội dung chương trình xúc tiến đầu tư

2.1. Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường xu hướng và đối tác đầu tư:

Tổ chức Đoàn công tác đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm xúc tiến đầu tư tại một số địa phương có nhiều kinh nghiệm và thành công trong công tác quảng bá, thu hút đầu tư; Kêu gọi xúc tiến đầu tư vào các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với cơ quan xúc tiến đầu tư của Trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn ra xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại.

2.2. Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư:

Cập nhật thông tin, số liệu, tài liệu theo định kỳ phục vụ cho hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư; Thường xuyên cập nhật và phổ biến chính sách, thông tin về môi trường đầu tư, cải cách hành chính, các thủ tục đầu tư.

Thu thập, hệ thống hóa các số liệu về môi trường đầu tư, pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu quảng bá các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu.

Nâng cấp và vận hành trang thông tin điện tử về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, môi trường đầu tư.

2.3. Xúc tiến đầu tư "tại chỗ"; Hoạt động hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, cơ chế chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường đối tác và cơ hội đầu tư; Triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư:

Cung cấp thông tin kịp thời cho nhà đầu tư về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư, các quy định pháp luật, cơ chế chính sách, quy hoạch định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, các thủ tục đầu tư, tình hình đất đai, mặt bằng các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc thường xuyên gặp gỡ nhà đầu tư để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư hoạt động có hiệu quả.

Trong năm, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tổ chức một đến hai Hội nghị Xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đầu tư vào các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Trước mắt, dự kiến trong Quý III năm 2021 tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tại 01 tỉnh, thành phía Nam.

2.4. Hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về xúc tiến đầu tư:

Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và các Hội nghị Xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành và các đơn vị tổ chức.

3. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện được yêu cầu và nội dung Chương trình Xúc tiến đầu tư vào các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu năm 2021, các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế cần tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính và lộ trình áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Kết nối chia sẻ dữ liệu với cổng thông tin thủ tục hành chính của tỉnh và cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nâng cao hiệu quả quản trị về hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Thực hiện "công khai, minh bạch", cung cấp thông tin kịp thời và tin cậy tới doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng đã xuống cấp.

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng và cơ hội đầu tư, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chương trình Xúc tiến đầu tư vào các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế, phòng Quản lý Đầu tư chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

IV. PHỤ LỤC GỬI KÈM

1. Phụ lục 1: Bảng tổng hợp dự kiến hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2021.
2. Phụ lục 2: Các chính sách cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư.
3. Phụ lục 3: Danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp Trà Đa, Khu công nghiệp Nam Pleiku và Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

Trên đây là Chương trình Xúc tiến đầu tư vào các Khu công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, QLĐT (2).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đăng Khoa

PHỤ LỤC 1:**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀO
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Chương trình số /BQLKKT-QLĐT ngày tháng 01 năm 2021
của Ban Quản lý Khu kinh tế)

STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức dự kiến
I	Xây dựng cơ sở dữ liệu, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư	
1	Viết bài cho trang Thông tin điện tử Ban Quản lý Khu kinh tế	Cả năm
2	Xây dựng ấn phẩm, tài liệu quảng bá KCN Trà Đa, KKTCK quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Pleiku	Trong năm
II	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về xúc tiến đầu tư	
1	Cử cán bộ tham gia lớp đào tạo kỹ năng xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành tổ chức	Trong năm
2	Tham gia hội nghị xúc tiến đầu tư của Trung ương và địa phương	Trong năm
3	Tổ chức đi học tập kinh nghiệm tại các địa phương có kinh nghiệm trong công tác xúc tiến đầu tư	Trong năm
III	Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, thị trường đối tác và cơ hội đầu tư vào KCN, KKTCK; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư	
1	Tổ chức, đưa đón, tiếp các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư vào KCN, KKTCK đi khảo sát, giới thiệu địa điểm	Trong năm
2	Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào các KCN và KKT Cửa khẩu tại 01 đến 02 địa phương có nhiều nhà đầu tư tiềm năng	Trong năm
3	Tổ chức Hội nghị đối thoại gặp mặt doanh nghiệp trong KCN và KKTCK	Quý IV/2021
4	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp trong KCN và KKTCK	Quý IV/2021

PHỤ LỤC 2:

CÁC CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Chương trình số /BQLKKT-QLĐT ngày tháng 01 năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế)

1. Ban hành Thông báo số 62/TB-BQLKKT ngày 26/4/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc phân đầu giảm 30% thời gian trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, áp dụng từ ngày 03/5/2017.

2. Ban hành Công văn số 1159/BQLKKT-VP ngày 25/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc đẩy mạnh công tác CCHC, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và triển khai thực hiện Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.

3. Ban hành Quyết định số 190/QĐ-BQLKKT ngày 22/12/2020 về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 số 1618/KH-BQLKKT ngày 28/12/20120.

5. Ban hành Thông báo số 03/TB-BQLKKT ngày 08/01/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình công tác năm 2021 và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 của UBND tỉnh.

6. Ban hành Kế hoạch số 11/KH-BQLKKT ngày 30/3/2021 về việc khắc phục chỉ số DDCI năm 2020.

PHỤ LỤC 3:

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHIỆP TRÀ ĐÀ, KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH VÀ KHU CÔNG NGHIỆP NAM PLEIKU

(Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2020 - 2021)

(Ban hành kèm theo Chương trình số /BQLKKT ngày tháng 01 năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai)

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô dự kiến	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN - KKTCK quốc tế tỉnh Gia Lai	KCN - KKTCK quốc tế Lệ Thanh	210 ha	500
2	Dự án cảng cạn (ICD) hoặc Trung tâm phân phối hàng hóa	KCN Nam Pleiku	10 ha	
3	Dự án Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	KCN Nam Pleiku	02 - 04 ha	50
		KKTCK quốc tế Lệ Thanh	Khu D; 1,86 ha	30
4	Dự án Nhà máy chế biến súc sản	KCN Nam Pleiku	100.000 tấn/năm	600
5	Dự án Nhà máy chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C, VietGap)	KKTCK quốc tế Lệ Thanh; KCN Nam Pleiku		
6	Dự án Nhà máy chế biến tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGap)	KKTCK quốc tế Lệ Thanh; KCN Nam Pleiku		
7	Dự án Nhà máy chế biến nước ép trái cây	KCN Nam Pleiku	06 - 08 ha	100
8	Dự án Nhà máy chế biến nông lâm sản, sản phẩm từ nông sản có giá trị gia tăng cao	KCN Nam Pleiku	02 - 04 ha	100
9	Dự án Nhà máy cơ khí chế tạo, cơ khí phục vụ nông nghiệp, vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng	KCN Nam Pleiku	02 - 04 ha	80

10	Dự án Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật bằng công nghệ sinh học	KKTCK quốc tế Lệ Thanh; KCN Nam Pleiku	02 ha	
11	Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ cây ăn quả	KCN Trà Đa		
12	Dự án Nhà máy sản xuất đồ gia dụng từ nhựa	Các KCN trên địa bàn tỉnh		
13	Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt	KKTCK quốc tế Lệ Thanh; KCN Nam Pleiku	20 triệu viên/năm	
14	Dự án Nhà máy sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ mủ cao su	KCN Nam Pleiku	01 ha 1.000 tấn SP/năm	10
15	Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm sau đường (nước ngọt, bánh kẹo...)	KCN Nam Pleiku	03 ha	30
16	Dự án Khu dịch vụ - du lịch, khách sạn cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	Huyện Đức Cơ	10 ha	120